

TUẦN 34

Tiết 1. CHÀO CỜ :

Tiết 2,3. TẬP ĐỌC :

NGƯỜI LÀM ĐỒ CHƠI

I. MỤC TIÊU:

- Đọc rành mạch toàn bài, ngắt nghỉ hơi đúng chỗ.
- Hiểu ND: Tấm lòng nhận hậu, tình cảm quý trọng của bạn nhỏ đối với Bác hàng xóm làm nghề nặn đồ chơi (trả lời được các CH 1,2,3,4) Ham thích môn học.

II. CHUẨN BỊ:

Tranh minh hoạ trong bài tập đọc. Bảng ghi sẵn từ, câu cần luyện đọc. Một số các con vật nặn bằng bột.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>A. Khởi động</p> <p>B. Bài cũ :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS lên đọc và trả lời câu hỏi về nội dung bài Lượm. - GV NX, ghi điểm. <p>C. Bài mới :</p> <p>1. Giới thiệu bài : Trong bài tập đọc này, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu về cuộc sống của một nghệ nhân nặn đồ chơi thời xưa để thêm hiểu về công việc của họ.</p> <p>2. Luyện đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc mẫu GV đọc mẫu. <p>Giọng kể: nhẹ nhàng, tình cảm.</p> <p>Giọng bạn nhỏ: xúc động, cầu khẩn khi giữ bác hàng xóm ở lại thành phố; nhiệt tình, sôi nổi khi hứa sẽ cùng các bạn mua đồ chơi của bác.</p> <p>* Đọc từng câu (lần 1)</p> <p>Trong bài có những từ nào khó đọc?</p>	<p>Hát</p> <p>-3 HS đọc thuộc lòng bài thơ và trả lời câu hỏi cuối bài.</p> <p>-Theo dõi và đọc thầm theo.</p> <p>-Mỗi HS đọc một câu theo hình thức nối tiếp.</p> <p>-HS nêu: <i>bột màu, nặn, Thạch Sanh,</i></p>

<p>-Ghi bảng các từ trên. -GV đọc. -Gọi HS đọc * Đọc từng câu (lần 2) + Luyện đọc đoạn -Bài chia làm mấy đoạn? *Đọc đoạn (lần 1) *Đọc đoạn (lần 2) Đọc đoạn 1 Đọc đoạn 2 -Giải nghĩa từ: -Từ nào diễn tả hàng không bán được? + HD HS chú ý đọc một số câu : - <i>Tôi suýt khóc. / nhưng cố tỏ ra bình tĩnh ://</i> - <i>Bác đừng về.// Bác ở đây làm đồ chơi / bán cho chúng cháu.//</i> -GV đọc. -Gọi HS đọc. Đọc đoạn 3 -Từ ngữ nào cho biết hàng bán hết không còn tí nào? -Chia nhóm HS và theo dõi HS đọc theo nhóm. + Thi đọc + Đọc toàn bài (HSG) + Đọc đồng thanh</p>	<p><i>sặc sỡ, suýt khóc, cảm động, món tiền, hết nhãn hàng,...</i></p> <p>-HS đọc CN, ĐT. -HS đọc tiếp sức câu lần 2. NX. -Bài chia làm 3 đoạn. nêu từng đoạn. - Nói tiếp nhau đọc các đoạn 1, 2, 3 -NX bạn đọc. - 1 em đọc - 1 em đọc -Ế hàng. -2 em đọc. - 1 em đọc -Hết nhãn. -HS đọc trong nhóm. -NX nhóm bạn đọc. -Đại diện nhóm thi đọc. - 1 em đọc toàn bài</p>
---	--

Tiết 2

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>3. Tìm hiểu bài: <i>(KNS) Giao tiếp thể hiện sự cảm thông; ra quyết định</i> -Gọi HS đọc đoạn 1. - Bác Nhân làm nghề gì? - Các bạn nhỏ thích chơi đồ chơi của bác ntn? - Vì sao các bạn nhỏ lại thích đồ chơi của</p>	<p>-1 em đọc to, cả lớp đọc thầm. -Bác Nhân là người nặn đồ chơi bằng bột màu và bán rong trên các vỉa hè. -Các bạn xúm đông lại, ngắm nghía, tò mò xem bác nặn. -Vì bác nặn rất khéo: ông Bụt, Thạch</p>

<p>bác như thế?</p> <p>-Gọi HS đọc đoạn 2. -Vì sao bác Nhân định chuyển về quê?</p> <p>Thái độ của bạn nhỏ ntn khi bác Nhân định chuyển về quê?</p> <p>Thái độ của bác Nhân ra sao?</p> <p>-Gọi HS đọc đoạn 3. Bạn nhỏ trong truyện đã làm gì để bác Nhân vui trong buổi bán hàng cuối cùng?</p> <p>Hành động của bạn nhỏ cho con thấy bạn là người thế nào? Gọi nhiều HS trả lời.</p> <p>Thái độ của bác Nhân ra sao?</p> <p>Qua câu chuyện em hiểu được điều gì?</p> <p>Hãy đoán xem bác Nhân sẽ nói gì với bạn nhỏ ấy nếu bác biết vì sao hôm đó đắt hàng?</p> <p>Bạn nhỏ trong truyện rất thông minh, tốt bụng và nhân hậu đã biết an ủi, giúp đỡ động viên bác Nhân.</p> <p>4. Luyện đọc lại</p> <p>+ Gọi 6 HS lên bảng đọc truyện theo vai (người dẫn chuyện, bác Nhân, cậu bé).</p> <p>D. Cũng cố – Dặn dò Nhận xét tiết học. Dặn HS về nhà đọc lại bài. Chuẩn bị: Đàn bê của anh Hồ Giáo</p>	<p>Sanh, Tôn Ngô Không, con vịt, con gà... sắc màu sặc sỡ. -1 em đọc to, cả lớp đọc thầm. -Vi đồ chơi bằng nhựa đã xuất hiện, không ai mua đồ chơi bằng bột nữa. -Bạn suýt khóc, cố tình tỏ ra bình tĩnh để nói với bác: Bác ở đây làm đồ chơi bán cho chúng cháu. -Bác rất cảm động. -1 em đọc to, cả lớp đọc thầm. -Bạn đập cho lợn đất, đếm được mười nghìn đồng, chia nhỏ món tiền, nhờ mấy bạn trong lớp mua đồ chơi của bác. -Bạn rất nhân hậu, thương người và luôn muốn mang đến niềm vui cho người khác. Bạn rất tế nhị. Bạn hiểu bác hàng xóm, biết cách an ủi bác. -Bác rất vui mừng và thêm yêu công việc của mình. -Cần phải thông cảm, nhân hậu và yêu quý người lao động. -Cảm ơn cháu rất nhiều. Cảm ơn cháu đã an ủi bác. Cháu tốt bụng quá. Bác sẽ rất nhớ cháu....</p> <p>HS khá, giỏi trả lời được CH5 + 1 HS đọc toàn bài + Đọc theo nhóm 3 + Thi đọc</p>
--	---

Tiết 4. TOÁN :

ÔN TẬP VỀ PHÉP NHÂN VÀ PHÉP CHIA (tt).

I. MỤC TIÊU :

- Thuộc bảng nhân và bảng chia 2,3,4,5 để tính nhẩm. Biết tính giá trị của biểu thức có hai dấu phép tính (trong đó có một dấu nhân hoặc chia; nhân, chia trong phạm vi bảng tính đã học.)
 - Biết giải bài toán có một phép chia. Nhận biết một phần mấy của một số.
- Ham thích học môn toán.
- Làm các bài tập : Bài 1, Bài 2, Bài 3, Bài 4

II. CHUẨN BỊ : Bảng phụ, phấn màu. Vở, bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>A. Khởi động</p> <p>B. Bài cũ: Sửa bài 5. -GV NX, cho điểm</p> <p>C. Bài mới:</p> <p>1. Giới thiệu bài: Nêu mục tiêu tiết học và ghi tên bài lên bảng.</p> <p>2. Hướng dẫn ôn tập.</p> <p>Bài 1: Nêu yêu cầu của bài tập, sau đó cho HS tự làm bài.</p> <p>Hỏi: khi biết $4 \times 9 = 36$ có thể ghi ngay kết quả của $36 : 4$ không? Vì sao?</p> <p>Nhận xét bài làm của HS.</p> <p>Bài 2: Nêu yêu cầu của bài và cho HS tự làm bài. Yêu cầu HS nêu cách thực hiện của từng biểu thức trong bài.</p> <p>Nhận xét bài của HS và cho điểm.</p> <p>Bài 3: Gọi 1 HS đọc đề bài.</p>	<p>Hát</p> <p>-2 HS lên bảng sửa bài, bạn nhận xét.</p> <p>-Làm bài vào vở, HS nối tiếp nhau đọc bài làm phần a của mình trước lớp, mỗi HS chỉ đọc 1 con tính.</p> <p>- Có thể ghi ngay kết quả $36 : 4 = 9$ vì nếu lấy tích chia cho thừa số này thì sẽ được thừa số kia.</p> <p>-2 HS lên bảng làm bài, cả lớp làm bài vào vở.</p> <p>-HS nêu</p> $\begin{array}{l} 2 \times 2 \times 3 = 4 \times 3 \\ \quad \quad \quad = 12 \end{array}$ $\begin{array}{l} 3 \times 5 - 6 = 15 - 6 \\ \quad \quad \quad = 9 \end{array}$ $\begin{array}{l} 40 : 4 : 5 = 10 : 5 \\ \quad \quad \quad = 2 \end{array}$ $\begin{array}{l} 4 \times 9 + 6 = 36 + 6 \\ \quad \quad \quad = 42 \end{array}$ $\begin{array}{l} 2 \times 7 + 56 = 14 + 58 \\ \quad \quad \quad = 72 \end{array}$ $\begin{array}{l} 2 \times 8 + 72 = 16 + 72 \\ \quad \quad \quad = 88 \end{array}$ <p>-HS đọc, tóm tắt và giải bài.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải.</p> <p>Số bút chì màu mỗi nhóm nhận được là:</p>

<p>Chữa bài và cho điểm HS. Bài 4: Yêu cầu HS đọc đề bài. Yêu cầu HS suy nghĩ và trả lời. -Hình nào được khoanh vào một tư số hình vuông? Vì sao em biết được điều đó?</p> <p>Hình a đã khoanh vào một phần mấy số hình vuông, vì sao em biết điều đó?</p> <p>D. Củng cố -Dặn dò : Tổng kết tiết học và giao các bài tập bổ trợ kiến thức cho HS. Chuẩn bị: ôn tập về đại lượng.</p>	<p>$27 : 3 = 9$ (chiếc bút) Đáp số: 9 chiếc bút.</p> <p>-Hình b đã được khoanh vào một phần tư số hình vuông. -Vì hình b có tất cả 16 hình vuông, đã khoanh vào 4 hình vuông. -Hình a đã khoanh vào một phần năm số hình vuông, vì hình a có tất cả 20 hình vuông đã khoanh vào 4 hình vuông.</p>
---	---

Tiết 2. TIẾNG VIỆT :

**ÔN TẬP
 RÈN ĐỌC : NGƯỜI LÀM ĐỒ CHƠI**

I. MỤC TIÊU :

- Đọc lưu loát được cả bài, đọc đúng các từ khó, dễ lẫn do ảnh hưởng của phương ngữ.
- Ngắt, nghỉ hơi đúng sau dấu chấm, dấu phẩy, giữa các cụm từ.
- Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài: Câu chuyện cho ta thấy sự thông cảm sâu sắc và cách an ủi rất tế nhị của một bạn nhỏ đối với bác hàng xóm làm nghề nặn đồ chơi.

II. CHUẨN BỊ

- GV: Bảng ghi sẵn từ, câu cần luyện.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>A. Bài cũ: Lượm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS lên đọc và trả lời câu hỏi về nội dung bài Lượm. <p>B. Bài mới</p> <ul style="list-style-type: none"> ❖ Luyện đọc -GV đọc mẫu. -Yêu cầu HS đọc từng câu. <p>c) Luyện đọc đoạn</p> <ul style="list-style-type: none"> -Yêu cầu HS tìm cách đọc và luyện đọc từng đoạn trước lớp. -Yêu cầu HS đọc nối tiếp theo đoạn trước lớp, GV và cả lớp theo dõi để nhận xét. -Chia nhóm HS và theo dõi HS đọc theo nhóm. <ul style="list-style-type: none"> -Thi đọc - Cả lớp đọc đồng thanh <p>C. Củng cố – Dặn dò</p> <ul style="list-style-type: none"> -Gọi 6 HS lên đọc truyện theo vai (người dẫn chuyện, bác Nhân, cậu bé). (2 lượt). -Nhận xét tiết học. 	<ul style="list-style-type: none"> -3 HS đọc thuộc lòng bài thơ và trả lời câu hỏi cuối bài. <ul style="list-style-type: none"> -Theo dõi và đọc thầm theo. -Mỗi HS đọc một câu theo hình thức nối tiếp.(2 lượt) <ul style="list-style-type: none"> -Tìm cách đọc và luyện đọc từng đoạn. Chú ý các câu cần luyện đọc. -Nối tiếp nhau đọc các đoạn 1, 2, 3.(3 lượt). -Lần lượt từng nhóm đọc trước lớp của mình, các bạn trong nhóm khác chỉnh sửa lỗi cho nhau. -Đại diện nhóm thi đọc.NX. <ul style="list-style-type: none"> - HSKG lên đọc truyện, bạn nhận xét.

Tiết 3. TOÁN :

ÔN LUYỆN

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:

Luyện tập củng cố cách tìm số bị chia khi biết thương và số chia, cách tìm x trong các bài tập dạng $x : a = b$ (với a, b là các số bé và phép tính để tìm x là phép nhân trong phạm vi bảng tính đã học). Luyện giải bài toán có một phép tính nhân.

II. CHUẨN BỊ:

Vở bài tập toán 2 tập 2.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
A.Kiểm tra bài cũ:	

<p>Kiểm tra bảng nhân 3 và nhân 4. GV nhận xét và ghi điểm.</p> <p>B. Bài mới: GV hướng dẫn HS làm các bài tập sau:</p> <p>Bài 1. Tính nhẩm:</p> <p>Bài 2: Có một số bao xi măng xếp đều lên 5 xe, mỗi xe xếp 4 bao. Hỏi có tất cả bao nhiêu bao xi măng? + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì?</p> <p>Bài 3. Tìm y: a. $y - 3 = 5$; $y : 3 = 5$ b. $y - 4 = 4$; $y : 4 = 4$ c. $y - 2 = 4$; $y : 2 = 4$</p> <p>C. Củng cố dặn dò: GV nhận xét giờ học.</p>	<p>6-7 HS đọc HTL bảng nhân 3,4.</p> <p>HS thực hiện trong vở bài tập toán.</p> <p>Bài 1. Tính nhẩm: $8 : 2 = 4$; $15 : 5 = 3$; $12 : 3 = 4$ $4 \times 2 = 8$; $5 \times 3 = 15$; $3 \times 4 = 12$ $20 : 5 = 4$; $4 \times 5 = 20$;</p> <p>- Có 5 xe ô tô, mỗi xe xếp 4 bao. - Có tất cả bao nhiêu bao xi măng? HS giải bài toán vào vở.</p> <p>Bài giải Số bao xi măng có tất cả là : $4 \times 5 = 20$ (bao xi măng) Đáp số : 20 bao xi măng.</p> <p>a. $y - 3 = 5$; $y : 3 = 5$ $y = 5 + 3$; $y = 5 \times 3$ $y = 8$; $y = 15$</p> <p>b. $y - 4 = 4$; $y : 4 = 4$ $y = 4 + 4$; $y = 4 \times 4$ $y = 8$; $y = 16$</p> <p>c. $y - 2 = 4$; $y : 2 = 4$ $y = 4 + 2$; $y = 4 \times 2$ $y = 6$; $y = 8$.</p>
--	--

*****📖*****

Tiết 1. TOÁN :

ÔN TẬP VỀ ĐẠI LƯỢNG (T1)

I. MỤC TIÊU :

- Biết xem đồng hồ khi kim phút chỉ vào số 12, số 3, số 6. Biết ước lượng độ dài trong một số trường hợp đơn giản. Biết giải bài toán có gắn với các số đo.

- Làm bài tập : Bài 1 (a), Bài 2, Bài 4 (a,b)
- GDHS ham thích học toán

II. CHUẨN BỊ : Bảng phụ.

III CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>A. Bài cũ : Ôn tập về phép nhân và phép chia (TT)</p> <p>B. Bài mới :</p> <p>1. Giới thiệu bài : Nêu mục tiêu tiết học và ghi tên bài lên bảng.</p> <p>2. Hướng dẫn ôn tập :</p> <p>Bài 1: Quay mặt đồng hồ đến các vị trí trong phần a của bài và yêu cầu HS đọc giờ.</p> <p>Bài 2: Gọi HS đọc đề bài toán. Hướng dẫn HS phân tích đề bài, thống nhất phép tính sau đó yêu cầu các em làm bài.</p> <p>Bài 4: Bài tập yêu cầu các em tưởng tượng và ghi lại đội dài của một số vật quen thuộc như bút chì, ngôi nhà, . . .</p> <p>+ Đọc câu a: Chiếc bút bi dài khoảng 15 . . . và yêu cầu HS suy nghĩ để điền tên đơn vị đúng vào chỗ trống trên.</p> <p>+ Nói chiếc bút bi dài 15mm có được không? Vì sao?</p> <p>+ Nói chiếc bút bi dài 15dm có được không? Vì sao?</p> <p>Yêu cầu HS tự làm các phần còn lại của bài, sau đó chữa bài và cho điểm HS.</p> <p>C. Cũng cố: Quay mặt đồng hồ và HS nêu miệng giờ</p> <p>Tổng kết tiết học</p> <p>D. Dặn dò: ôn tập về đại lượng (TT).</p>	<p>2 HS lên bảng làm bài, bạn nhận xét.</p> <p>+ Đọc giờ: 3 giờ 30 phút, 5 giờ 15 phút, 10 giờ, 8 giờ 30 phút. HS đọc đề bài toán. -HS nêu và giải vào vở Bài giải. Can to đựng số lít nước mắm là: $10 + 5 = 15$ (lít) Đáp số: 15 lít.</p> <p>+Trả lời: Chiếc bút bi dài khoảng 15 cm.</p> <p>+ Vì 15mm quá ngắn, không có chiếc bút bi bình thường nào lại ngắn như thế?</p> <p>+ Không được vì như thế là quá dài.</p> <p>-HS nêu giờ GV quay</p> <p>-Theo dõi</p>

*****📖*****

Tiết 3. KỂ CHUYỆN :

NGƯỜI LÀM ĐỒ CHƠI

I. MỤC TIÊU :

- Dựa vào nội dung tóm tắt, kể được từng đoạn của câu chuyện.
- HS khá giỏi biết kể lại toàn bộ câu chuyện.
- Biết theo dõi, nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.
- KNS : Kỹ năng giao tiếp, kỹ năng ra quyết định
- GDHS có tâm lòng nhân hậu

II. CHUẨN BỊ : Tranh minh họa của bài tập đọc.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>A. Bài cũ: Gọi HS lên bảng kể lại câu chuyện Bóp nát quả cam.</p> <p>B. Bài mới:</p> <p>1. Giới thiệu bài : Giờ Kể chuyện hôm nay lớp mình cùng kể lại từng đoạn và toàn bộ câu chuyện Người làm đồ chơi.</p> <p>2. Hướng dẫn kể chuyện :</p> <p>a) Kể lại từng đoạn truyện theo gợi ý</p> <p>Bước 1: Kể trong nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chia nhóm và yêu cầu HS kể lại từng đoạn dựa vào nội dung và gợi ý. <p>Bước 2: Kể trước lớp</p> <p>Yêu cầu các nhóm cử đại diện lên trình bày trước lớp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sau mỗi lượt HS kể, gọi HS nhận xét từng bạn theo các tiêu chí đã nêu. <p>+ Đoạn 1</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bác Nhân làm nghề gì? - Vì sao trẻ con rất thích những đồ chơi của bác Nhân? - Cuộc sống của bác Nhân lúc đó ra sao? Vì sao em biết? <p>+ Đoạn 2</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vì sao bác Nhân định chuyển về quê? - Bạn nhỏ đã an ủi bác Nhân ntn? 	<ul style="list-style-type: none"> - 3 HS kể phân vai (người dẫn chuyện, Vua, Trần Quốc Toản). - HS kể chuyện trong nhóm. Khi 1 HS kể thì HS khác theo dõi, nhận xét, bổ sung cho bạn. - Mỗi nhóm cử 1 HS lên trình bày, 1 HS kể 1 đoạn của câu chuyện. Truyện được kể 3 đến 4 lần. Nhận xét. + Bác Nhân là người làm đồ chơi bằng bột màu. + Vì bác nặn toàn những đồ chơi ngộ nghĩnh đủ màu sắc sỡ như: ông Bụt, Thạch Sanh, Tôn Ngộ Không, con gà, con vịt... + Cuộc sống của bác Nhân rất vui vẻ. Vì chỗ nào có bác là trẻ con xúm lại, bác rất vui với công việc. + Vì đồ chơi bằng nhựa đã xuất hiện, hàng của bác bỗng bị ế. + Bạn sẽ rủ các bạn cùng mua hàng

<p>- Thái độ của bác ra sao? + Đoạn 3</p> <p>- Bạn nhỏ đã làm gì để bác Nhân vui trong buổi bán hàng cuối cùng?</p> <p>- Thái độ của bác Nhân trong buổi chiều đó ntn?</p> <p>b) Kể lại toàn bộ câu chuyện</p> <p>- Yêu cầu HS kể nối tiếp.</p> <p>- Gọi HS nhận xét bạn. - Cho điểm HS. - Yêu cầu HS kể toàn truyện.</p> <p>C. Củng cố : Qua câu chuyện em học được điều gì ?</p> <p>D. Dặn dò: Dặn HS về nhà kể lại truyện cho người thân nghe. Chuẩn bị bài sau: Ôn tập cuối HKII</p>	<p>của bác và xin bác đừng về quê. +Bác rất cảm động.</p> <p>+Bạn đập con lợn đất, chia nhỏ món tiền để các bạn cùng mua đồ chơi của bác.</p> <p>+Bác rất vui và nghĩ rằng vẫn còn nhiều trẻ con thích đồ chơi của bác.</p> <p>+ Mỗi HS kể một đoạn. Mỗi lần 3 HS kể. +Nhận xét bạn theo các tiêu chí đã nêu. 1 đến 2 HS kể theo tranh minh họa. HS khá, giỏi biết kể lại toàn bộ câu chuyện (BT2) -HS nêu</p>
--	--

*****📖*****

Tiết 4. CHÍNH TẢ (NGHE - VIẾT) :

NGƯỜI LÀM ĐỒ CHƠI

I. MỤC TIÊU:

- Nghe - viết chính xác bài CT, trình bày đúng đoạn tóm tắt truyện *Người làm đồ chơi*. Làm được BT2 a / b hoặc BT (3) a /b, hoặc BT CT phương ngữ do GV soạn. Ham thích môn học.

II. CHUẨN BỊ: Bảng chép sẵn nội dung các bài tập chính tả.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>A. Bài cũ + Tìm các tiếng chỉ khác nhau âm chính i/ iê; hay dấu hỏi/ dấu ngã.</p> <p>B. Bài mới : 1. Giới thiệu bài : Giờ Chính tả hôm nay các em sẽ nghe và viết lại đoạn tóm tắt nội dung bài <i>Người làm đồ chơi</i> và bài tập chính tả</p>	<p>Thực hiện yêu cầu của GV.</p>

<p>phân biệt ch/ tr; ong/ ông; dấu hỏi/ dấu ngã.</p> <p>2. Hướng dẫn viết chính tả</p> <p>a) Ghi nhớ nội dung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đoạn văn nói về ai? - Bác Nhân làm nghề gì? - Vì sao bác định chuyển về quê? <p>Bạn nhỏ đã làm gì?</p> <p>b) Hướng dẫn cách trình bày</p> <ul style="list-style-type: none"> -Đoạn văn có mấy câu? -Hãy đọc những chữ được viết hoa trong bài? -Vì sao các chữ đó phải viết hoa? <p>c) Hướng dẫn viết từ khó</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV yêu cầu HS đọc các từ khó viết. -Yêu cầu HS viết từ khó. -Sửa lỗi cho HS. <p>d) Viết chính tả</p> <p>e) Soát lỗi</p> <p>g) Chấm bài</p> <p>3. Hướng dẫn làm bài tập chính tả</p> <p>Bài 2: Gọi 1 HS đọc yêu cầu.</p> <ul style="list-style-type: none"> -Gọi 2 HS lên bảng làm, HS dưới lớp làm vào vở bài tập Tiếng Việt 2, tập hai. -Gọi HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng. <p>Bài 3: (Trò chơi)</p> <ul style="list-style-type: none"> -Gọi 1 HS đọc yêu cầu. -Chia lớp thành 2 nhóm và tổ chức cho HS điền từ tiếp sức. Mỗi HS trong nhóm chỉ điền từ (dấu) vào 1 chỗ trống. <p>Bài tập 3b, tiến hành tương tự bài 3a.</p> <p>C. Củng cố Nhận xét tiết học</p> <p>D. Dặn dò Dặn HS về nhà làm lại bài tập chính tả và chuẩn bị bài sau. Chuẩn bị: Đàn bê của anh Hồ Giáo.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 2 HS đọc lại bài chính tả. - Nói về một bạn nhỏ và bác Nhân. - Bác làm nghề nặn đồ chơi bằng bột màu. -Vì đồ chơi bằng nhựa xuất hiện, hàng của bác không bán được. - Bạn lấy tiền để dành, nhờ bạn bè mua đồ chơi để bác vui. -Đoạn văn có 3 câu. -Bác, Nhân, Khi, Một. -Vì Nhân là tên riêng của người. Bác, Khi, Một là các chữ đầu câu. -2 HS viết bảng lớp, HS dưới lớp viết vào nháp. -HS viết chính tả -Soát lỗi -Đọc yêu cầu bài tập 2. -HS tự làm. -Nhận xét. -Đọc yêu cầu bài 3. -Làm bài theo hướng dẫn, 1 HS làm xong thì về chỗ để 1 HS khác lên làm tiếp.
---	--

*****📖*****

Tiết 2. LUYỆN TIẾNG VIỆT

ÔN TẬP

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:

- Viết đúng chính tả đoạn đầu của bài Sơn Tinh, Thủy Tinh.
- GV hướng dẫn HS làm một số bài tập chính tả dạng phân biệt tr, ch, dấu ngã, dấu hỏi. HS biết vận dụng để làm một số bài tập đúng.

II. CHUẨN BỊ:

Phiếu bài tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC :

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</i>
<p>A. Kiểm tra bài cũ. GV kiểm tra vở bài tập của HS.</p> <p>B. Bài mới : - HS viết đoạn đầu của bài Sơn Tinh, Thủy Tinh. GV hướng dẫn HS làm các bài tập sau :</p> <p>Bài 1: Điền tr hoặc ch vào chỗ trống: - Âm cần điền là : trú mưa , truyền tin, chú ý, chuyên cảnh, chở hàng, trở về.</p> <p>Bài 2. Tìm từ ngữ: a) Tìm tiếng có chứa âm tr, ch</p> <p>b. Điền dấu hỏi hay dấu ngã vào chữ in đậm trong các tiếng sau : Điền dấu đúng là: Số chấn, số lẻ, chăm chỉ, lỏng lẻo, mệt mỏi, buồn bã.</p> <p>C. Củng cố , dặn dò: GV nhận xét giờ học.</p>	<p>HS để vở bài tập lên bàn.</p> <p>- HS viết và trình bày đoạn đầu của bài: Sơn Tinh và Thủy Tinh. HS làm bài tập vào vở. - ...ú mưa, ...uyên tin, - ...ú ý , ...uyên cảnh -...ở hàng, ... ở về</p> <p>HS chơi trò chơi tìm từ. - Chối rom, cha mẹ, chú bác, chào hỏi, chậm chạp,... - Trang trọng, trung thành, truyện, truyền tin, trường học,...</p> <p>- Số chấn, số lẻ, chăm chỉ, lỏng lẻo, mệt mỏi, buồn bã.</p> <p>Về nhà tìm nhiều tiếng hơn nữa.</p>

*****📖*****

Tiết 2. TOÁN :

ÔN TẬP

I. MỤC TIÊU :

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>A. Khởi động</p> <p>B. Bài cũ : Ôn tập về đại lượng. Sửa bài 3. GV NX, cho điểm.</p> <p>C. Bài mới :</p> <p>1. Giới thiệu bài : Nêu mục tiêu tiết học và ghi tên bài lên bảng.</p> <p>2. Hướng dẫn ôn tập.</p> <p>Bài 1: Gọi 1 HS đọc bảng thống kê các hoạt động của bạn Hà.</p> <p>Bài 2: Gọi HS đọc đề bài toán. -YC HS TT bài và giải bài.</p> <p>-GV NX.</p> <p>Bài 3: Gọi 1 HS đọc đề bài toán. - Hướng dẫn HS phân tích đề bài, thống nhất phép tính sau đó yêu cầu các em làm bài.</p> <p>Bài 4: Gọi HS đọc đề bài toán.</p> <p>-Trạm bơm bắt đầu bơm nước từ lúc nào? -Trạm bơm phải bơm nước trong bao lâu? -Bắt đầu bơm từ 9 giờ, phải bơm trong 6 giờ,</p>	<p>Hát</p> <p>2 HS lên bảng làm bài, bạn nhận xét.</p> <p>-1 HS đọc, cả lớp theo dõi trong SGK. - Hà dành nhiều thời gian nhất cho việc học. - Thời gian Hà dành cho việc học là 4 giờ.</p> <p>-1 HS đọc. -HS tóm tắt bài và giải vào bảng nhóm.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải Bạn Bình cân nặng là: $27 + 5 = 32$ (kg) Đáp số: 32 kg.</p> <p>-Dán bài lên bảng, NX. -1 HS đọc. -HS tóm tắt bài và giải vào vở.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải Quãng đường từ nhà bạn Phương đến xã Đinh Xá là: $20 - 11 = 9$ (km) Đáp số: 9 km.</p> <p>-Đổi chéo vở kiểm tra. -NX bài của bạn. -Một trạm bơm phải bơm trong 6 giờ, bắt đầu bơm lúc 9 giờ. Hỏi đến mấy giờ thì máy bơm xong? -Trạm bơm bắt đầu bơm lúc 9 giờ. -Trạm bơm phải bơm nước 6 giờ</p>

<p>-GV đọc. -Gọi HS đọc -Đọc từng câu (lần 2). NX c) Luyện đọc đoạn Hướng dẫn HS chia bài thành 3 đoạn sau đó hướng dẫn HS đọc từng đoạn.</p> <p><i>-Yêu cầu HS đọc nối tiếp theo đoạn (lần1)</i> - GV và cả lớp theo dõi để nhận xét. <i>-Yêu cầu HS đọc nối tiếp theo đoạn (lần2).</i> Đọc đoạn 1 -Giải nghĩa từ: -Tên một anh hùng lao động ngành chăn nuôi gọi là gì? -Từ ngữ nào diễn tả những đám mây nhiều tầng, nhiều lớp? Đọc đoạn 2 -Tìm và đọc câu văn có từ quanh quẩn? -Từ nào tả những con bê nhảy lên vì thích?</p> <p><i>HD HS chú ý đ ọc các câu:</i> <i>Giống như những đứa trẻ quẩn quýt bên mẹ,/ đàn bê cứ quẩn vào chân Hồ Giáo.// Chúng vừa ăn vừa đùa nghịch.// Những con bê đực,/ y hệt những bé trai khoẻ mạnh,/ chốc chốc lại ngừng ăn/ nhảy quẩng lên/ rồi chạy đuổi nhau/ thành một vòng tròn xung quanh anh...//</i> -GV đọc. -Gọi HS đọc. Đọc đoạn 3 Từ ngữ : Rụt rè, từ tốn * Luyện đọc trong nhóm. * Thi đọc + HS đọc toàn bài (HSKG)</p> <p>3. Tìm hiểu bài</p>	<p><i>quẩn, quẩn quýt, nhảy quẩng, nững nịu, quơ quơ, rụt rè...</i></p> <p>-HS đọc CN, ĐT. -HS đọc nối tiếp câu lần 2, NX. -Tìm cách đọc và luyện đọc. Đoạn 1: Đã sang tháng ba ... mây trắng. Đoạn 2: Hồ Giáo ... xung quanh anh. Đoạn 3: Những con bê ... là đôi bé. -HS đọc nối tiếp đoạn lần 1,NX.</p> <p>-HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 - 1 em đọc</p> <p>-Hồ Giáo. -Trập trùng. - 1 em đọc -HS tìm và đọc, đọc chú giải. -Nhảy quẩng.</p> <p>-HS nghe.</p> <p>-2 em đọc. - 1 em đọc</p> <p>-HS luyện đọc trong nhóm. -NX nhóm bạn đọc. - Đại diện nhóm thi đọc. - 1 em đọc - Lớp đọc đồng thanh</p>
--	--

<p><i>Gọi 1 HS đọc đoạn 1.</i></p> <p>- Không khí và bầu trời mùa xuân trên đồng cỏ Ba Vì đẹp ntn?</p> <p><i>Gọi 1 HS đọc đoạn 2.</i></p> <p>- Tìm những từ ngữ, hình ảnh thể hiện tình cảm của đàn bê với anh Hồ Giáo?</p> <p>- Những con bê đực thể hiện tình cảm gì với anh Hồ Giáo?</p> <p><i>Gọi 1 HS đọc đoạn 3.</i></p> <p>- Những con bê cái thì có tình cảm gì với anh Hồ Giáo?</p> <p><i>Gọi 1 HS đọc toàn bài.</i></p> <p>- Tìm những từ ngữ cho thấy đàn bê con rất đáng yêu?</p> <p>- Theo em, vì sao đàn bê yêu quý anh Hồ Giáo như vậy?</p> <p>- Vì sao anh Hồ Giáo lại dành những tình cảm đặc biệt cho đàn bê?</p> <p>- Anh Hồ Giáo đã nhận được danh hiệu cao quý nào?</p> <p>D. Củng cố – Dặn dò : Gọi 2 HS đọc lại bài.</p> <p>Qua bài tập đọc em hiểu điều gì?</p> <p>-Anh hùng lao động Hồ Giáo là người lao động giỏi, một hình ảnh đẹp, đáng kính trọng về người lao động. Nhận xét tiết học. Dặn HS về nhà đọc lại bài. Chuẩn bị bài sau.</p>	<p><i>-1 HS đọc, HS cả lớp theo dõi.</i></p> <p>- Không khí: trong lành và rất ngọt ngào. Bầu trời: cao vút, trập trùng, những đám mây trắng.</p> <p><i>-1 HS đọc, HS cả lớp theo dõi.</i></p> <p>- Đàn bê quanh quần bên anh, như những đứa trẻ quấn quýt bên mẹ, quấn vào chân anh. -Chúng chạy đuổi nhau thành một vòng xung quanh anh.</p> <p><i>-1 HS đọc, HS cả lớp theo dõi.</i></p> <p>-Chúng dụi mõm vào người anh nũng nịu, sấn vào lòng anh, quơ quơ đôi chân như đòi bế.</p> <p><i>-1 HS đọc, HS cả lớp theo dõi.</i></p> <p>- Chúng vừa ăn vừa đùa nghịch, chúng có tính cách giống như những bé trai và bé gái.</p> <p>HS khá, giỏi trả lời được CH3</p> <p>-Vì anh chăm bẵm, chiều chuộng và yêu quý chúng như con. -Vì anh là người yêu lao động, yêu động vật như chính con người. -Anh đã nhận được danh hiệu Anh hùng Lao động ngành chăn nuôi.</p> <p> </p> <p>-Đàn bê rất yêu quý anh Hồ Giáo và anh Hồ Giáo cũng yêu quý, chăm sóc chúng như con</p>
---	---

*****📖*****

Tiết 4. TẬP VIẾT :

ÔN CAC CHỮ HOA : A, M, N, Q, V (kiểu 2).

I. MỤC TIÊU:

- Viết đúng các chữ hoa kiểu 2: A, M, N, Q, V (mỗi chữ 1 dòng); viết đúng các tên riêng có chữ hoa kiểu 2 : Việt Nam, Nguyễn Ái Quốc, Hồ Chí Minh (mỗi tên riêng 1 dòng).

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Chữ mẫu V kiểu 2 . Bảng phụ viết chữ cỡ nhỏ.
- HS: Bảng, vở.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>A. Khởi động</p> <p>B. Bài cũ :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra vở viết. - Yêu cầu viết: Chữ Q hoa kiểu 2 - Hãy nhắc lại câu ứng dụng. - Viết : Quân dân một lòng. <p>- GV nhận xét, cho điểm.</p> <p>C. Bài mới</p> <p>1. Giới thiệu:</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV nêu mục đích và yêu cầu. -Nắm được cách nối nét từ các chữ cái viết hoa sang chữ cái viết thường đứng liền sau chúng. <p>2. Hướng dẫn viết chữ cái hoa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn HS quan sát và nhận xét. <ul style="list-style-type: none"> * Gắn mẫu chữ V kiểu 2 - Chữ V kiểu 2 cao mấy li? - Viết bởi mấy nét? - GV chỉ vào chữ V kiểu 2 và miêu tả: <ul style="list-style-type: none"> + Gồm 1 nét viết liền là kết hợp của 3 nét cơ bản –1 nét móc hai đầu (trái – phải), 1 nét cong phải (hơi duỗi, không thật cong như bình thường) và 1 nét cong dưới nhỏ. - GV viết bảng lớp. - GV hướng dẫn cách viết: 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - HS viết bảng con. - HS nêu câu ứng dụng. - 3 HS viết bảng lớp. Cả lớp viết bảng con. - HS quan sát - 5 li. - 1 nét - HS quan sát - HS quan sát.